

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Chống ngập khu vực trung tâm thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên do triều cường kết hợp ứng phó biến đổi khí hậu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2020 - 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 1424/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 16/6/2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất (sau đây gọi chung là hệ số) và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Chống ngập khu vực trung tâm thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên do triều cường kết hợp ứng phó biến đổi khí hậu, cụ thể như sau:

1. Diện tích và vị trí đất thu hồi: Khoảng 0,84 ha đất tại thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

2. Loại đất, giá đất cụ thể và hệ số

a) Đất ở tại đô thị

Stt	Tên đường	Đoạn đường, khu vực, vị trí		Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số
		Từ	Đến		
1	Trần Hưng Đạo	Cầu Chà Và	Cơ quan Huyện ủy cũ lên 300 mét	6.422.000	2,007

Stt	Tên đường	Đoạn đường, khu vực, vị trí		Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số
		Từ	Đến		
			cũ lên 300 mét		
2	Huỳnh Văn Chính	Đoạn còn lại		1.921.000	1,921
3	Ngô Quyền	Đoạn còn lại		2.040.000	3,709
4	Đường đal (rộng khoảng 2 mét)	Suốt tuyến		1.502.000	3,755
5	Đất ở tại vị trí còn lại	Trong phạm vi thu hồi đất của dự án		384.000	1,920
6	<p>* Giá đất ở tại số thứ tự 1, 2, 3, 4 nêu trên áp dụng đối với các thửa đất có vị trí tiếp giáp các tuyến lộ giao thông trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; đối với các vị trí thâm hậu trên 30 mét, giá đất ở được tính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đất tại vị trí thâm hậu từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70 tính từ mép lộ giới được tính bằng 50% giá đất mặt tiền. - Giá đất tại vị trí thâm hậu từ mét thứ trên 70 trở lên tính từ mép lộ giới được tính bằng 25% giá đất mặt tiền, nhưng không thấp hơn 384.000 đồng/m². <p>* Giá đất ở đối với các thửa đất có 02 cạnh tiếp giáp 02 tuyến đường giao thông giao nhau tại ngã ba hoặc ngã tư được xác định là giá đất ở (giá đất cụ thể) tính theo tuyến đường có mức giá cao hơn và nhân với hệ số 1,2 (trừ trường hợp thửa đất giáp hẻm).</p> <p>* Giá đất ở đối với thửa đất tiếp giáp các tuyến lộ giao thông (trong phạm vi thu hồi đất của dự án) mà có hình thể đặc biệt (hình cổ chai, hình chữ T ngược, hình chữ L, hình tam giác,...) của cùng một chủ sử dụng hoặc đang thuê đất để thực hiện cho cùng dự án, mục đích sử dụng chung: Giá đất (giá đất cụ thể) trong phạm vi thâm hậu 30 mét chỉ áp dụng đối với phần diện tích đất có cạnh tiếp giáp trực tiếp với hành lang an toàn đường bộ chiều vuông góc với đường phân định giữa chiều rộng mặt tiền chiều thâm hậu trong phạm vi thâm hậu 30 mét, phần diện tích đất còn lại trong phạm vi thâm hậu 30 mét được áp giá theo giá đất ở (giá đất cụ thể) thuộc phạm vi thâm hậu mét thứ trên 30 đến mét thứ 70”.</p>				

b) Giá đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở) được xác định trên cơ sở giá đất ở (giá đất cụ thể) cùng khu vực, tuyến đường, vị trí nhân với tỷ lệ phần trăm (%) được quy định theo từng loại đất tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc

Trăng ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2020 - 2024.

c) Đất nông nghiệp

Stt	Tên đường, loại đất	Đoạn đường, khu vực, vị trí		Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số
		Từ	Đến		
1	Trần Hưng Đạo	Cầu Chà Và	Cơ quan Huyện ủy cũ lên 300 mét	2.403.000	12,015
2	Huỳnh Văn Chính	Đoạn còn lại		438.000	2,920
3	Ngô Quyền	Đoạn còn lại		509.000	6,170
4	Đường huyện 56	Ngã tư Phước Kiện	Hẻm kênh Chủ Hồ	899.000	4,495
		Đoạn còn lại		899.000	5,993
5	Hẻm 147 kênh Chủ Hồ	Giáp Đường huyện 56	Hết đất ông Nguyễn Văn Hùng	450.000	4,000
6	Đường đal (rộng khoảng 2 mét)	Suốt tuyến		404.000	6,733
7	Đất trồng cây lâu năm (còn lại)	Khu vực 2, vị trí 4		70.000	1,400
8	Đất trồng cây hàng năm (còn lại)	Khu vực 2, vị trí 5		63.000	1,575
9	<p>* Giá đất nông nghiệp tại các Mục 1, 2, 3, 4, 5 và 6 áp dụng đối với các thửa đất có vị trí tiếp giáp các tuyến lộ giao thông trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; đối với vị trí thâm hậu từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70 tính từ mép lộ giới, giá đất được tính bằng 50% giá đất mặt tiền, nhưng không thấp hơn giá đất cụ thể đối với nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm) theo khu vực, vị trí.</p> <p>* Giá đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm tại số thứ tự 7, 8 nêu trên (theo khu vực vị trí) được áp dụng trong phạm vi thu hồi của dự án</p>				

Điều 2. Căn cứ hệ số và giá đất cụ thể được phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên có trách nhiệm triển khai thực hiện theo quy định hiện hành đối

với công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Chống ngập khu vực trung tâm thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên do triều cường kết hợp ứng phó biến đổi khí hậu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng TN&MT huyện MX;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Quốc Nam